

Bù Đăng, ngày 07 tháng 11 năm 2018

Số: 86/2018/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 215/2018/TLST- DS ngày 11 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972
Và anh Trương Văn C, sinh năm: 1968
Anh Trương Văn C ủy quyền cho chị Nguyễn Thị H.
Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.
- Bị đơn: anh Trần Văn V, sinh năm: 1959
Và chị Phạm Thị T, sinh năm: 1967
Anh Trần Văn V ủy quyền cho chị Phạm Thị T.
Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn chị Phạm Thị T và anh Trần Văn V có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và anh Trương Văn C số tiền là 478.000.000đ. Thời gian trả tiền cụ thể như sau:

- +Ngày 24/11/2018 trả số tiền 3.000.000đ;
- +Ngày 24/12/2018 trả số tiền 3.000.000đ;
- + Ngày 24/01/2019 trả số tiền 3.000.000đ;
- + Ngày 24/02/2019 trả số tiền 3.000.000đ;
- + Ngày 24/03/2019 trả số tiền 3.000.000đ;

+ Ngày 24/4/2019 trả số tiền 285.000.000đ;
+ Số tiền còn lại 178.000.000đ thì chị T anh V tiếp tục trả dần cho chị H anh C mỗi tháng trả số tiền 3.000.000đ, thời gian trả tiền tính từ ngày 24 hàng tháng, bắt đầu trả tiền mỗi tháng 3.000.000đ tính từ ngày 24/05/2019 cho đến khi trả xong hết số tiền 178.000.000đ.

Nếu chị T anh V vi phạm nghĩa vụ, thời gian trả nợ cho anh C chị H tức đến thời hạn trả nợ mà chị T anh V có vi phạm về nghĩa vụ là không trả đầy đủ số tiền và trả không đúng thời hạn đã thỏa thuận nêu trên thì nguyên đơn chị H anh C có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền mà chị T anh V còn nợ anh chị H anh C.

- Về án phí: Số tiền án phí DSST của vụ án là 11.560.000đ, bị đơn chị Phạm Thị T và anh Trần Văn V nộp. Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị H và anh Trương Văn C số tiền 11.560.000đ theo Biên lai thu tiền số 0022345.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà